

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SƠN LA
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2018/HSST
Ngày 11/06/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lại Thị Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thanh Thúy;
2. Ông Quàng Văn Hặc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Anh Tú - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc Cảnh - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 11 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 85/2018/HSST ngày 16/5/2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/HSST-QĐ ngày 01/6/2018 đối với:

Bị cáo: Hà Mạnh D (tên gọi khác: không), sinh ngày 03/11/1977, tại thành phố S, tỉnh S. Nơi ĐKKHKT: Tổ 8, phường Q, thành phố S, tỉnh S; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; bị cáo con ông Hà Văn N, sinh năm 1952 và bà Vũ Thị T, sinh năm 1955; có vợ là Lê Thị K, sinh năm 1987 và 01 con sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 07/02/2018 đến nay, bị cáo có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Lê Thị K, sinh năm 1987; nơi đăng ký HKTT: Tổ 8, phường Q, thành phố S, tỉnh S. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07 tháng 02 năm 2018, Hà Mạnh D cất giấu trái phép 0,20 gam Hồng phiến trên người với mục đích để sử dụng. Khi D đang cùng đi với

Nguyễn Đức M tại khu vực tổ 10, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, thì bị Tổ công tác Công an phường Quyết Thắng, Công an thành phố Sơn La bắt quả tang. Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói giấy bạc, bên trong chứa 01 viên nén màu hồng và 03 cục màu hồng (D tự giác lấy từ túi quần sau bên phải đang mặc ra giao nộp và khai nhận là Hồng phiến); 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu đỏ; biển kiểm soát 26B1-808.90 đã qua sử dụng.

Ngày 07/02/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La thành lập Hội đồng cân tịnh vật chứng thu giữ của Hà Mạnh D. Kết quả cân tịnh, xác định: 01 viên nén màu hồng và 03 cục màu hồng có tổng khối lượng là 0,20 gam. Lấy toàn bộ làm mẫu giám định, ký hiệu D= 0,20 gam. Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 85/QĐ đối với mẫu giám định ký hiệu D.

Ngày 11/02/2018, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La có Kết luận giám định số 316/2018/KLMT. Kết luận: “*Mẫu giám định ký hiệu D là chất ma túy, là chất Methamphetamine; Tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,20gam. Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ là 0,20gam; loại chất Methamphetamine. Mẫu giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định*”.

Tại bản cáo trạng số: 46/CT-VKSTP ngày 15/05/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La đã truy tố bị cáo Hà Mạnh D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên toà vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La giữ quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Hà Mạnh D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Xử phạt bị cáo Hà Mạnh D 13 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, giữ: 07/02/2018; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hà Mạnh D.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 1 phong bì đã niêm phong (gồm 01 phong bì niêm phong ban đầu; 01 mảnh giấy bạc)

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Về nguồn gốc ma túy, bị cáo khai vào ngày 06 tháng 02 năm 2018, D có đưa cho Nguyễn Đức M 200.000đ nhờ M mua hộ ma túy để cùng sử dụng. Đến khoảng 11h, ngày 07/02/2018 tại cửa hàng thế giới di động tại khu vực tổ 4, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La M đưa cho D 01 gói giấy bạc, bên trong có chứa ma túy (hồng phiến). Tuy nhiên Nguyễn Đức M không thừa nhận.

Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở mở rộng vụ án đối với Nguyễn Đức M.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa: Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết quả cân tịnh vật chứng, kết luận giám định; nhất trí với Quyết định truy tố của Viện kiểm sát; nhất trí với bản luận tội cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phần tranh luận; bị cáo tỏ ra ăn năn và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hà Mạnh D đều có lời khai nhận tội thống nhất với nội dung đã cất giữ 02 viên Hồng phiến với mục đích để sử dụng cho bản thân. Lời khai của bị cáo phù hợp với kết quả điều tra như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang được lập hồi 11 giờ 30 phút, ngày 07 tháng 02 năm 2018, tại khu vực khu vực tổ 10, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đối với Hà Mạnh D. Cùng vật chứng thu giữ là 0,20 gam viên nén kết luận giám định là Methamphetamine. Đồng thời phù hợp với lời khai của Mai Văn N người đã chứng kiến Cơ quan điều tra bắt quả tang đối với Hà Mạnh D.

[3] Với các căn cứ chứng minh trên đã có đủ cơ sở kết luận, ngày 07/02/2018 bị cáo Hà Mạnh D đã có hành vi cất giữ trái phép 0,20 gam ma túy, là chất Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, đã trực tiếp xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Khi thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị cáo đã thành niên, có đủ khả năng nhận thức cũng như điều khiển hành vi. Theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì “Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: c,... Methamphetamine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam ”. Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo; tại phiên tòa bị cáo xuất trình bản sao giấy chứng nhận ông Hà

Văn N (bố bị cáo) là thương binh loại A 4/4. Do đó bị cáo Hà Văn D được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đối chiếu với các quy định pháp luật, Hội đồng xét xử thấy cần thiết xử phạt bị cáo với mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, đảm bảo biện pháp cải tạo, giáo dục riêng, phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, nghề nghiệp không ổn định, thu nhập thấp, không có tài sản có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 0,20 gam Methamphetamine đã giám định hết còn lại vỏ bao vật chứng đã niêm phong đúng quy định của pháp luật, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với tài sản thu giữ: 01 xe mô tô hiệu Honda Wave S màu đỏ, biển kiểm sát: 26B1 - 808.90, số khung: 017208, số máy: 1063021, qua điều tra xác định là tài sản chung vợ chồng giữa Hà Mạnh D và chị Lê Thị K. Việc D sử dụng chiếc xe khi tàng trữ ma túy chị K không biết. Lẽ ra tịch thu sung quỹ Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe. Tuy nhiên, chị K trình bày chiếc xe là phương tiện đi lại và kiếm sống duy nhất của gia đình, đề nghị xin lại chiếc xe. Xét thấy lời trình bày của chị K là có căn cứ, nên chấp nhận trả lại chiếc xe cho chị Lê Thị K.

[9] Đối với Nguyễn Đức M không thừa nhận đưa ma túy cho D. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác minh, nhưng ngoài lời khai của bị cáo, không có căn cứ nào khác. Do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ mở rộng vụ án.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố: Bị cáo Hà Mạnh D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- Xử phạt bị cáo Hà Mạnh D 13 (mười ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, giữ: 07/02/2018.
- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hà Mạnh D.

2. Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Một chiếc phong bì của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, đã niêm phong. Mặt trước ghi "Vật chứng lưu kho vụ Hà Mạnh D. SN 1977. Tàng trữ trái phép chất ma túy. bắt ngày 07/02/2018, mặt sau phong bì trên giấy dán niêm phong có 8 chữ ký, 8 dòng họ tên của thành phần tham gia niêm phong.

Tuyên trả cho chị Lê Thị K: 01 xe mô tô hiệu Honda Wave S màu đỏ, biển kiểm sát: 26B1 - 808.90, số khung: 017208, số máy: 1063021, qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/05/2018 giữa Cơ quan Công an thành phố Sơn La và Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Hà Mạnh D phải nộp 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Kháng cáo: Bị cáo Hà Mạnh D, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 11/6/2018./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND TP Sơn La;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Sơn La;
- Công an TP Sơn La;
- Bị cáo; Người có QL, NV liên quan;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Trại giam CA tỉnh Sơn La;
- THADS TP Sơn La;
- THAPT;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lại Thị Hiếu